

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3900/TCT-CS
V/v thuế tài nguyên.

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Quảng Nam.

Trả lời Công văn số 3482/CT-TKT1 ngày 23/4/2020 của Cục thuế tỉnh Quảng Nam về xác định sản phẩm vàng thời khi tính thuế tài nguyên; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 3 Điều 5 Luật Thuế tài nguyên quy định:

“3. Đối với tài nguyên khai thác không bán mà đưa vào sản xuất sản phẩm khác nếu không trực tiếp xác định được số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng thực tế khai thác thì sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định căn cứ vào sản lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ tính thuế và định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm.”

- Tại khoản 4 Điều 6 Luật Thuế tài nguyên quy định:

“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế đối với tài nguyên chưa xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên, trừ dầu thô, khí thiên nhiên, khí than và nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện.”

- Tại khoản 4, Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, Điều 4 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ), quy định:

“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế tài nguyên khai thác quy định tại Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều này.

Trường hợp tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu) thì giá tính thuế tài nguyên khai thác được xác định căn cứ vào trị giá hải quan của sản phẩm đã qua sản xuất, chế biến xuất khẩu hoặc giá bán sản phẩm đã qua sản xuất, chế biến trừ thuế xuất khẩu (nếu có) và các chi phí có liên quan từ khâu sản xuất, chế biến đến khâu xuất khẩu hoặc từ khâu sản xuất, chế biến đến khâu bán tại thị trường trong nước....”

- Tại khoản 3, Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định:

“3. Đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu) thì sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định như sau:

Đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu) thì sản lượng tài nguyên tính thuế là sản lượng tài nguyên khai thác được xác định bằng cách quy đổi từ sản lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ để bán ra theo định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm. Định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm do NNT kê khai căn cứ dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn công nghệ thiết kế để sản xuất sản phẩm đang ứng dụng, trong đó:

- Trường hợp sản phẩm bán ra là sản phẩm tài nguyên thì căn cứ định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm tài nguyên sản xuất bán ra.

- Trường hợp sản phẩm bán ra là sản phẩm công nghiệp thì căn cứ định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm công nghiệp sản xuất bán ra.

Việc xác định sản phẩm bán ra sau quá trình chế biến là sản phẩm công nghiệp hay không phải sản phẩm công nghiệp do Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện theo thẩm quyền.”

- Tại điểm b, điểm c, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định:

“3. Đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (bán trong nước hoặc xuất khẩu)

...b) Trường hợp bán ra sản phẩm công nghiệp thì giá tính thuế tài nguyên là giá bán sản phẩm công nghiệp trừ đi chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp nhưng không thấp hơn giá tính thuế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp được trừ khi xác định giá tính thuế căn cứ công nghệ chế biến của doanh nghiệp theo Dự án đã được phê duyệt nhưng không bao gồm chi phí khai thác, sàng, tuyển, làm giàu hàm lượng.

c) Trường hợp giá tính thuế mà NNT xác định thấp hơn giá tính thuế tại Bảng giá do UBND cấp tỉnh quy định thì áp dụng giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp tại Bảng giá của UBND cấp tỉnh quy định chưa có giá đối với loại sản phẩm này thì cơ quan thuế phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra, ấn định theo pháp luật về quản lý thuế.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh khai thác tài nguyên, toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác đưa vào sản xuất, chế biến thành sản phẩm và được Bộ quản lý chuyên ngành xác nhận đã thành sản phẩm khác sản phẩm công nghiệp, mới bán ra thì xác định sản lượng tài nguyên và giá thuế tài nguyên khai thác trên cơ sở sau:

- Sản lượng tài nguyên khai thác để tính thuế tài nguyên được quy đổi từ sản lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ tính thuế, theo định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm được quy định khoản 1, khoản 3 Điều 5 Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn tại khoản 3, Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC.

- Giá tính thuế tài nguyên là giá bán sản phẩm công nghiệp, trừ đi chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp (không bao gồm chi phí khai thác, sàng, tuyển, làm giàu hàm lượng ở khâu khai thác, chế biến thu sản phẩm tài nguyên) theo quy định tại khoản 4, Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP và hướng dẫn tại điểm b, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC nêu trên;

Trường hợp giá tính thuế đơn vị khai thác xác định thấp hơn giá tính thuế tại Bảng giá do UBND cấp tỉnh quy định thì áp dụng giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định theo quy định khoản 4 Điều 6 Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn tại điểm c, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC nêu trên.

Ngày 27/4/2020, Bộ Công thương có Công văn số 2949/BTC-CN trả lời Công văn số 314-20/PSGC ngày 07/4/2020 của Công ty TNHH Vàng Phước Sơn; Đề nghị Cục Thuế tỉnh Quảng Nam xem xét hồ sơ của Cty TNHH Vàng Phước Sơn và giải quyết cụ thể đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo đề Cục Thuế được biết./.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC-BTC, CST;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

Đặng Ngọc Minh